

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38 /2020/HSPT

Ngày: 10- 02 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh và bà Nguyễn Thị Nhung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2020 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 417/2019/TLPT-HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo Y + 02 bị cáo về tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 07/11/2019 của TAND huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y** (Tên gọi khác: **A**); sinh năm 1965, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Êđê; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Y D và bà H K (đều đã chết); có vợ là H R B, sinh năm 1960 và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 19/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay: Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y: Bà Trần Thị Phương L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ: Có mặt.

- Người phiên dịch từ tiếng Ê đê sang tiếng phổ thông và ngược lại: Ông Y Tha BKông. Nơi cư trú: Buôn J , xã Hòa Th, TP B, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2019 Y đang ở nhà tại buôn E, xã E B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì nảy sinh ý định đánh bạc nên gọi điện thoại rủ Y L K và V Đ Đ đến nhà Y đánh bạc dưới hình thức xì tố được thua bằng tiền, thì cả hai đồng ý. Sau đó Y Dhul đi mua một bộ bài tú lơ khơ và chuẩn bị các công cụ phục vụ việc

đánh bạc gồm: 01 cái chặn, 01 cái đĩa, 28 con bài tú lơ khơ từ 8 đến A được chọn ra từ bộ bài 52 con, sau đó tiếp tục lấy 05 con bài được loại ra để đục lỗ làm công cụ xem bài (nặn bài). Lúc này V cũng đến nhà Y và tham gia chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. Y, V và Y L sử dụng 04 trong số 05 con bài đã chọn nêu trên, dùng 01 kim khâu bao đục lỗ xuyên thủng con bài. Sau đó Y, V và Y L thống nhất mỗi người bỏ xuống sòng bạc (đậu chén) số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, nếu tổng số tiền của một ván bạc khoảng 800.000 đồng trở lên thì Y sẽ thu 50.000 đồng tiền xâu để mua nước uống, thuốc lá, dọn dẹp phòng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Y có 5.600.000 đồng, V có 13.100.000 đồng và Y L có 6.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Khi các bị cáo ngồi tại phòng ăn của gia đình Y đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì Đ Đ đến, Đ dùng 01 kim khâu bao đục lỗ xuyên thủng 01 con bài để làm dụng cụ nặn bài rồi cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo. Mặc dù Đ chỉ có 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng do ván bạc đang diễn ra và các bị cáo thấy Đ dù không đủ 1.000.000 đồng để đậu chén vẫn cho Đ tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục đến 14 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện C bắt quả tang cả 04 đối tượng, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 6.550.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng tiền xâu mà các con bạc nộp cho Y Dhu, đồng thời thu trên người của 03 bị cáo tổng số tiền 18.850.000 đồng gồm: Y Dhu 4.750.000 đồng, 9.500.000 đồng và Y L 4.600.000 đồng. Các vật chứng thu giữ gồm: 01 cái chặn kích thước (1,6 x 2) mét, 01 đĩa bằng sứ, 33 con bài tú lơ khơ;

Quá trình điều tra các bị cáo tự nguyện giao nộp các tài sản:

- Võ Đình Đồng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J6 +, màu đen không có thẻ sim;

- Y Lit Kbuôr giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại N1280, màu đen không có thẻ sim;

- Y giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen không có thẻ sim và 01 kim khâu bao kim loại, màu xám, dài 15,5cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Tại thời điểm ngày 16/01/2019, giá trị căn phòng sử dụng làm địa điểm để đánh bạc là 61.008.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Y (A), Đ V V, Y L (A D) phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Y (A T) phạm tội “Gá bạc”

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS: Phạt bị cáo Y (A) **05 (năm) tháng tù.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Phạt bị cáo Y (A) **10 (mười)** tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y phải chấp hành **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 19/01/2019.

- Ngoài ra cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đ V V **07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm 02 (hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Y L (A D) **01 (một)** năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 19/01/2019 là 03 ngày, bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là **11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt)** ngày cải tạo không giam giữ và tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2019 bị cáo Y làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo Y là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Người bào chữa cho bị cáo Y tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, đồng thời đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 16/01/2019, tại nhà Y ở buôn E xã E B, huyện C, bị cáo Y đã có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc, bằng cách sử dụng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị công cụ, rủ rê các bị cáo khác là Y L, Đ V V và V Đ Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “xì tố”, thu lợi bất chính 400.000đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 05 tháng tù đối với tội “Đánh bạc” và mức hình phạt 10 tháng tù đối với tội “Gá bạc” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối bị cáo Y thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò phạm tội của bị cáo Y trong vụ án là người cầm đầu, khởi xướng việc đánh bạc, chính bị cáo Y là người tổ chức, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để đánh bạc và tham gia đánh bạc với số tiền 5.600.000đồng và thu lợi bất chính 400.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất phạm tội, vai trò, xem xét nhân thân và điều kiện phạm tội và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung luật định đã thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Y trong vụ án cũng xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án thì các tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cũng không thể thay đổi được bản chất để cho bị cáo Y được hưởng án treo. Để đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương, đồng thời ngăn chặn tệ nạn cờ bạc cần xử phạt bị cáo tù giam để mang tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cần giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên bố: Bị cáo Y (tên gọi khác: A) phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá Bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Y (A) **05 (năm)** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Y (A) **10 (mười)** tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Y phải chấp hành **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/01/2019 đến ngày 19/01/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người TGGT;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Phương